

Biểu 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CHIẾU SÁNG HP
MSDN: 0200171644

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 25 tháng 06 năm 2022

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung:

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu
 - + Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Ông Nguyễn Văn Tùng;
 - + Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: Ông Lê Anh Quân;
Ông Lê Khắc Nam;
Ông Nguyễn Đức Thọ;
Ông Hoàng Minh Cường.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	2023/QĐ-UBND	07/09/2015	Chuyển Công ty TNHH MTV Điện chiếu sáng HP thành Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng HP
2	2502/QĐ-CT	03/11/2015	V/v cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng
3	1592/UBND-ĐMDN	27/03/2017	V/v cử người đại diện phần vốn Nhà nước và đề cử người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng
4	1403/QĐ-CT	05/06/2017	V/v cử người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước và giữ các chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng
5	1261/QĐ-UBND	20/05/2020	V/v miễn nhiệm và cử, cử lại người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Điện chiếu sáng Hải Phòng

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Nguyễn Quốc Lệ	1963	Kỹ sư điện	35 năm	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Duy Đông	1971	Thạc sĩ kinh tế - Kỹ sư điện	23 năm	Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Tuyến	1965	Cử nhân kinh tế	28 năm	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Quang Huy	1980	Cử nhân quản trị kế toán	18 năm	Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng
6	Nguyễn Thị Hóa	1979	Kỹ sư điện		Phó Tổng giám đốc- Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
7	Đào Thị Tuyết Nga	1981	Cử nhân quản trị tài chính kế toán	10 năm	Trưởng ban Kiểm soát

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Quốc Lệ	Chủ tịch HĐQT	30.000.000	6.76	355.299.000	51.974.000
2	Bùi Duy Đông	Tổng giám đốc	20.745.000	4.61	243.660.000	71.647.000
3	Nguyễn Văn Tuyến	Phó Tổng giám đốc	15.430.000	3.43	186.410.000	45.567.000
5	Nguyễn Thị Hóa	Phó Tổng giám đốc- Trưởng phòng Kế hoạch vật tư	15.430.000	3.43	186.410.000	45.567.000
6	Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng	16.600.000	3.69	199.500.000	48.987.000

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	01/NQ-HĐQT	18/03/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	02/NQ-HĐQT	28/04/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
3	04/QĐ-ĐCS	23/03/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Quyết định miễn nhiệm chức danh thư ký Hội đồng quản trị
4	05/QĐ-ĐCS	23/03/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Quyết định bổ nhiệm chức danh người phụ trách quản trị công ty
5	08/QĐ-ĐCS	24/05/2022	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Quyết định về việc thành lập HĐQT, kèm cấp nâng bậc công nhân và nâng ngạch

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đào Thị Tuyết Nga	1981	Cử nhân quản trị tài chính kế toán	Trưởng Ban kiểm soát	09/2015	100%
2	Trần Thị Thu	1982	Kỹ sư kinh tế	Kiểm soát viên	04/2022	100%
3	Phạm Ngọc Sơn	1977	Thạc sĩ quản lý kinh tế	Kiểm soát viên	05/2018	100%

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	316/BC-ĐCS	06/04/2022	Báo cáo tự giám sát về mức độ chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2021
2	346/BC-ĐCS	14/04/2022	Báo cáo các chỉ tiêu tài chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA: Không có

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Nguyễn Quốc Lệ	Chủ tịch HĐQT	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015		
1.1	Nguyễn Văn Ngạc	Bố đẻ	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015		
1.2	Lương Thị Niệm	Mẹ đẻ	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015		
1.3	Bùi Thị Hồng Cam	Mẹ vợ	Số 20/28 Chu Văn An, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
1.4	Trần Thị Thiên Lý	Vợ	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015		
1.5	Nguyễn Phương Thảo	Con đẻ	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015		
1.6	Nguyễn Phương Linh	Con đẻ	Số 14 Đông Trà 3, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015		
1.7	Nguyễn Văn Chinh	Anh ruột	Tập thể nhà máy M1, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	T11/2015		
1.8	Nguyễn Thị Loan	Em ruột	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015		
1.9	Nguyễn Thị Huệ	Em ruột	Tập thể công an PC21, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		

1644
TƯ
ẤN
SÁN
ONG
PHẢI

1.10	Nguyễn Minh Giám	Em ruột	Số 11 Đào Nhuận, Kê Dương, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015		
1.11	Trần Hoài Vũ	Em vợ	Số 10/73 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
1.12	Nguyễn Thị Ngoãn	Chị dâu	Tập thể nhà máy M1, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	T11/2015		
1.12	Nguyễn Văn Đĩnh	Em rể	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	T11/2015		
1.13	Phạm Văn Tứ	Em rể	Tập thể công an PC21, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
1.14	Nguyễn Thị Thúy Nga	Em dâu	Số 11 Đào Nhuận, Kê Dương, Lê Chân, Hải Phòng	T11/2015		
1.15	Phạm Thị Bích Hồng	Em dâu	Số 10/73 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
2	Bùi Duy Đông	Tổng giám đốc	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
2.1	Bùi Văn Chín	Bố đẻ	Số 9/78 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
2.2	Nguyễn Thị Minh	Mẹ đẻ	Số 9/78 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
2.3	Đỗ Thị Thu Dương	Vợ	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
2.4	Bùi Thu Trang	Con đẻ	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		

2.5	Bùi Trang Nhung	Con đẻ	Số 33 KDC Trần Phú 2, Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
2.6	Bùi Xuân Trường	Em ruột	Ngõ 201 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
2.7	Bùi Trung Thành	Em ruột	Số 9/78 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	T1/2016		
2.8	Đỗ Thị Hương Giang	Chị vợ	Số 15 KDC Trần Phú 2, Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
2.9	Đỗ Xuân Trường	Em vợ	Số 6 KDC Trần Phú 2, Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
2.10	Phạm Văn Sơn	Ảnh rể	Số 15 KDC Trần Phú 2, Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng	T1/2016		
3	Nguyễn Văn Tuyền	Phó Tổng giám đốc	Số 105 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
3.1	Vũ Giao Hoan	Bố vợ	Phường Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
3.2	Đỗ Thị Tuyết Nhung	Mẹ vợ	Phường Văn Đầu, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
3.3	Vũ Thị Thanh Thủy	Vợ	Số 105 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
3.4	Nguyễn Vũ Hoàng Lâm	Con	Số 105 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
3.5	Nguyễn Thị Ánh	Chị gái	36 Trần Cao Vân, Quy Nhơn, Bình Định	T10/2019		

J2001
 CÔNG
 CỐ
 ĐIỆN
 H
 SÔNG

3.6	Nguyễn Thị Vinh	Chị gái	199 Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng	T10/2019		
3.7	Nguyễn Thị Hằng	Chị gái	Chung cư OCT 3B Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	T10/2019		
3.8	Nguyễn Văn Tiến	Anh trai	Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	T10/2019		
3.9	Nguyễn Xuân Tới	Anh trai	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	T10/2019		
3.10	Nguyễn Đức Hiên	Anh trai	Lô 3C Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	T10/2019		
3.11	Vũ Văn Hưng	Em vợ	Trung đoàn 50 – Bộ chỉ huy quân sự Hải Phòng	T10/2019		
3.12	Nguyễn Văn Tùng	Anh rể	Chung cư OCT 3B Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	T10/2019		
3.13	Nguyễn Thị Nhuận	Chị dâu	Phú Vinh, Độc Lập, Hưng Hà, Thái Bình	T10/2019		
3.14	Nguyễn Thị Sử	Chị dâu	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	T10/2019		
3.15	Trần Kim Lan	Chị dâu	Lô 3C Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng	T10/2019		
4	Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng	Số 66/212 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
4.1	Nguyễn Thanh Bất	Bố đẻ	Số 170 Lô 22 Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
4.2	Trần Thị Cậy	Mẹ đẻ	Số 170 Lô 22 Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		

7164
 IG TY
 PHÂN
 HIỆU S
 AI PHO
 SÁNG T

4.3	Vũ Văn Kỳ	Bố vợ	Xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Hải Phòng	T11/2015		
4.4	Vũ Thị Xuân	Mẹ vợ	Xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, Hải Phòng	T11/2015		
4.5	Vũ Thị Sâm	Vợ	Số 66/212 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
4.6	Nguyễn Minh Thành	Con	Số 66/212 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	T11/2015		
4.7	Nguyễn Phúc Hưng	Con	Số 66/212 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	T8/2021		
4.8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Em gái	Đông Ngàn, Từ Sơn, Bắc Ninh	T11/2015		
4.9	Nguyễn Thị Vân Chi	Em gái	Chung cư Mipec, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	T11/2015		
4.10	Vũ Văn Mạnh	Anh vợ	Đông Nhan 1, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	T11/2015		
4.11	Vũ Văn Tuấn	Em vợ	Đông Nhan 1, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	T11/2015		
4.12	Nguyễn Tuấn Đạt	Em rể	Đông Ngàn, Từ Sơn, Bắc Ninh	T11/2015		
4.13	Bùi Văn Đạt	Em rể	Chung cư Mipec, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	T11/2015		
4.14	Vũ Thị Mai	Chị dâu	Đông Nhan 1, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	T11/2015		
4.15	Nguyễn Thu Trang	Em dâu	Đông Nhan 1, Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	T11/2015		



5	Nguyễn Thị Hóa	Phó Tổng giám đốc – Trưởng phòng Kế hoạch vật tư	Số 111/193 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.1	Nguyễn Văn Huệ	Bố đẻ	Số 50 Khu Tái định cư 1.6HA, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.2	Đỗ Thị Thắm	Mẹ đẻ	Số 50 Khu Tái định cư 1.6HA, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.3	Phạm Văn Khoát	Bố chồng	Số 28/788 Thiên Lôi, Lê Chân, Hải Phòng	T12/2021		
5.4	Trần Thị Lan	Mẹ chồng	Số 28/788 Thiên Lôi, Lê Chân, Hải Phòng	T12/2021		
5.5	Phạm Đức Toàn	Chồng	Số 111/193 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.6	Phạm Đức Mạnh	Con	Số 111/193 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.7	Phạm Đức Anh	Con	Số 111/193 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.8	Nguyễn Văn Trung	Anh trai	Số 18A/A2 Phương Lưu 6, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.9	Nguyễn Thị Hậu	Chị gái	Số 14 khu 7 Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.10	Nguyễn Thị Hiền	Em gái	Số 90 khu Tái định cư 1.6HA, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.11	Phạm Đức Minh	Em chồng	Số 28/788 Thiên Lôi, Lê Chân, Hải Phòng	T12/2021		

TUNG

M.S.D.N:020
C
C
ĐIỆN
Q.HÔNG

5.12	Phạm Đức Tùng	Em chồng	Thôn Vân Tra, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T12/2021		
5.13	Hoàng Văn Hồng	Anh rể	Số 14 khu 7 Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.14	Nguyễn Thế Ngọc	Em rể	Số 90 khu Tái định cư 1.6HA, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.15	Trần Thị Tuyết	Chị dâu	Số 18A/A2 Phương Lưu 6, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	T12/2021		
5.16	Nguyễn Thị Út Quyên	Em dâu	Thôn Vân Tra, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T12/2021		
6	Đào Thị Tuyết Nga	Trưởng ban kiểm soát	Số 57 An Dương 2, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.1	Đào Văn Tiến	Bố đẻ	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.2	Nguyễn Thị Bình	Mẹ đẻ	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.3	Nguyễn Văn Hùng	Bố chồng	Số 55 An Dương 2, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.4	Nguyễn Thị Cúc	Mẹ chồng	Số 55 An Dương 2, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.5	Nguyễn Triều Dương	Chồng	Số 57 An Dương 2, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Con	Số 57 An Dương 2, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.7	Nguyễn Ngọc Huyền Anh	Con	Số 57 An Dương 2, An Đông, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		

0171
ĐANG
Ở PH
CHIẾ
HẢI PH
BẢNG

6.8	Đào Ngọc Tuyền	Em trai	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.9	Nguyễn Thế Dũng	Anh chồng	Số 55 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
6.10	Phạm Thị Hồng Minh	Em dâu	Trữ Khê, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng	T11/2015		
6.11	Trần Thị Tây	Chị dâu	Số 55 An Dương 2, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	T11/2015		
7	Trần Thị Thu	Kiểm soát viên	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.1	Bùi Thị Quế	Mẹ đẻ	Số 32/75 Hoàng Thị Loan, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.2	Dương Danh Chúc	Bố chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
7.3	Dương Văn Tạng	Chồng	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.4	Dương Mai Trang	Con	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.5	Dương Mai Chi	Con	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.6	Dương Minh Hiếu	Con	Số 8/8/279 đường Đà Nẵng, p.Cầu Tre, q.Ngô Quyền, Hải Phòng	T4/2022		
7.7	Trần Thị Thủy	Em gái	Khối 4, p.Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		

544-C
Y
IN
SÁNG
ÔNG
T.P. HẢI

7.8	Trần Thị Thanh	Em gái	Khối 4, p.Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.9	Trần Hoài Thương	Em gái	Khối 4, p.Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An	T4/2022		
7.10	Dương Văn Hoàng	Em chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
7.11	Dương Thị Nhung	Em chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		
7.12	Dương Văn Dương	Em chồng	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định	T4/2022		

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan. KHÔNG CÓ

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
....					

Giải thích:

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..);
- (6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 140 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng): 111.600.000 đồng/người/năm
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng): 10.869.000 đồng/người/năm

HÔNG * ĐC